

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 170/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16-5-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thành Nghĩa.
- Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 388/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lâm Thanh V, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 11 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày: Chị và anh Lâm Thanh V tìm hiểu một năm thì tự nguyện đi đến hôn nhân. Anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại nhà chồng ở thôn V, xã P. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng nửa năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V thường lấy tiền bỏ nhà đi chơi, cờ bạc, không quan tâm đến gia đình. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên can nhưng anh V không thay đổi. Vợ chồng chị không còn sống chung từ

tháng 10 năm 2023 đến nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục sống chung với anh V nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung tên là Lâm N, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2022. Hiện con đang sống với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu N và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lâm Thanh V không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia tố tụng.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh V, giao con chung cho chị P nuôi, buộc anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Hồng P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Lâm Thanh V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh V đang cư trú tại thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V vắng mặt không có lý do. Chị P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh V, chị P.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị P cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Lâm Thanh V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị P, anh V là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị P yêu cầu ly hôn vì anh V cờ bạc, không quan tâm đến gia đình. Cha mẹ hai bên đã khuyên bảo nhưng anh V không thay đổi nên chị P về nhà mẹ ruột sống

từ tháng 10 năm 2023 đến nay. Chị P nộp đơn ly hôn, anh V không đến Tòa và cũng không đưa ra ý kiến gì để đoàn tụ mà bỏ mặc hạnh phúc gia đình. Tuy là vợ chồng, nhưng anh chị không có tình nghĩa vợ chồng mà sống ly thân thời gian dài. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị P, anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị P được ly hôn anh V.

[5] Về quan hệ con chung: Chị P, anh V có 01 con chung tên là Lâm N, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2022. Chị P yêu cầu được nuôi cháu N. Xét thấy, thời gian vợ chồng không sống chung, cháu N sống với chị P, gần bó, thân thiết với mẹ, chị P vẫn đảm bảo các điều kiện để cháu N được phát triển bình thường và cháu N dưới 36 tháng tuổi. Do đó, áp dụng khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu N cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[6] Chị P yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Không có căn cứ xác định được mức thu nhập của anh V. Căn cứ Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì mức cấp dưỡng nuôi con không thấp hơn $\frac{1}{2}$ tháng lương tối thiểu vùng nơi anh V đang cư trú (vùng IV) tương đương $3.450.000 \text{ đồng} / 2 = 1.725.000 \text{ đồng}$. Xét yêu cầu của chị P phù hợp mức cấp dưỡng mà pháp luật quy định nên được chấp nhận. Do đó, căn cứ Điều 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng. Vì không có căn cứ xác định thời gian anh V vi phạm nghĩa vụ nuôi con nên thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

[7] Về tài sản chung và nợ: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Hồng P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Anh Lâm Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, các Điều 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị Hồng P ly hôn anh Lâm Thanh V.

2. Giao con chung là cháu Lâm N, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2022 cho chị Nguyễn Thị Hồng P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Lâm Thanh V phải cấp dưỡng nuôi cháu Lâm N hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Nguyễn Thị Hồng P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002900 ngày 26 tháng 11 năm 2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Anh Lâm Thanh V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước Sơn (Số 128/202)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên